

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
45.44	Đường đal	Giáp ranh Nhà thờ Bầy Giá (Nhà ông Tây)	Hết ranh đất Nhà ông Năm Mẫn	600
		Cầu 30 Tháng 4	Cổng Tầm Vu	600
		Đường Quân Khu	Đường nhựa vào Nhà thờ	600
		Đê ngăn mặn từ Cổng Bầy Giá	Quốc lộ 91B (Đường Nam Sông Hậu) (Hướng Mỏ Ó)	600
		Đập Ngan Rô (cũ)	Miếu Bà	550
		Kênh Bồn Bồn qua đầu cầu Chợ	Cầu Nhà Ông Mỏ	600
		Cầu Thanh Niên (Kênh Quốc lộ 91B (Đường Nam Sông Hậu))	Kênh 1	600
		Ngã ba Kênh Tiếp Nhựt	Chùa Đon Kđôn	600
		Quốc lộ 91B (Đường Nam Sông Hậu)	Chùa Đon Kđôn	600
		Đường tỉnh 934	Chùa Đon Kđôn	550
45.45	Đường N2	Suốt tuyến		1.000
46	Xã An Thạnh			
46.1	Quốc lộ 60 (Phà Đại Ngãi)	Bến phà phía sông Đại Ngãi	Bến phà phía sông Trà Vinh	2.000
46.2	Quốc lộ 60 (Cầu Đại Ngãi)	Cầu Đại Ngãi 1 (Thuộc ấp Đặng Trung Tiến)	Cầu Đại Ngãi 2 (Thuộc ấp An Phú A)	2.000
46.3	Đường tỉnh 933B	Bến phà Kênh Đào	Đường giao thông nông thôn Rạch Su	1.800
		Đường giao thông nông thôn Rạch Su	Ấp An Lạc (Ngã tư Chợ Rạch Sâu)	1.680
		Ấp An Lạc (Ngã tư Chợ Rạch Sâu)	Quốc lộ 60 (Nút giao cầu Đại Ngãi)	1.500
		Quốc lộ 60 (Nút giao cầu Đại Ngãi)	Đường Hùng Vương	1.500
46.4	Đường huyện 10	Ngã ba Đường tỉnh 933B (Nhà bà Lê Thị Nguyệt)	Hết ranh đất Cơ sở giáo dục Cồn Cát	900
		Cầu Cồn Cát	Giáp ranh xã Cù Lao Dung (Cầu Khém Sâu)	450
46.5	Đường nhựa dẫn ra đê Tả Hữu (Đường huyện 10)	Đường huyện 10 (Cồn Cát)	Đê Tả Hữu	450

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
46.6	Đường huyện 11	Nhà ông Mạnh Ngọc Phong	Quốc lộ 60 (Cầu Đại Ngãi 1)	750
		Quốc lộ 60 (Cầu Đại Ngãi 1)	Cầu Ông Út Quận + 80m	600
		Cầu ông Út Quận + 80m	Cầu Rạch Giữa	500
		Cầu Rạch Giữa	Cầu Tư Giáo (Ông Thầy Nhỏ)	450
46.7	Đường huyện 12A	Cầu Đoàn Thế Trung	Cầu Bần Cầu (giáp xã Cù Lao Dung)	850
46.8	Đường huyện 12B	Đường Hùng Vương	Cầu Bến Bạ	1.800
		Cầu Bến Bạ	Đường huyện 11	1.300
		Ngã ba ấp Trương Công Nhựt	Cầu Lòng Đàm	1.000
46.9	Đường huyện 13	Đường huyện 11	Giáp ranh xã Cù Lao Dung (Sông Bến Bạ)	450
46.10	Đường Đồng Khởi	Đường Xóm Cũi	Hết ranh đất Nhà văn hóa thị trấn Cù Lao Dung (cũ)	3.800
		Giáp ranh đất Nhà văn hóa thị trấn Cù Lao Dung (cũ)	Đường huyện 12B	3.400
		Đường Xóm Cũi	Cầu Bến Bạ nhỏ	3.800
46.11	Đường Xóm Cũi	Đường Đồng Khởi	Ngã ba giao Đường đal với Đường Lương Định Của nối dài	3.400
		Ngã ba giao Đường đal với Đường Lương Định Của nối dài	Đường số 1	1.400
46.12	Đường Đoàn Thế Trung	Chợ Bến Bạ	Ngã tư giao Đường Hùng Vương	4.200
		Ngã tư giao Đường Hùng Vương	Cầu Đoàn Thế Trung	3.700
46.13	Đường Hùng Vương	Đường tỉnh 933B	Đường 3 Tháng 2	1.500
		Đường 3 Tháng 2	Hết ranh đất Cây xăng Lê Vũ	3.000
		Giáp ranh đất Cây xăng Lê Vũ	Cầu Kinh Đình Trụ (Giáp xã Cù Lao Dung)	2.200
46.14	Đường 30 Tháng 4	Đường Hùng Vương	Hết ranh đất Bệnh viện mới	1.000
		Giáp ranh đất Bệnh viện mới	Sông Cồn Tròn	600

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
46.15	Đường 3 Tháng 2	Đường Đồng Khởi	Đường Hùng Vương	1.800
46.16	Đường số 1	Đường Đoàn Thế Trung	Đường Đoàn Văn Tố	2.100
46.17	Đường Lương Định Của (Đường 20 Tháng 11) (cũ)	Đường 3 Tháng 2	Đường Đoàn Văn Tố	1.400
		Đường Đoàn Văn Tố	Ngã ba giao Đường đal với Đường Xóm Cũi	1.400
46.18	Đường Đoàn Văn Tố	Đường Đồng Khởi	Đường Hùng Vương	1.800
46.19	Đường Nguyễn Trung Trực	Đường Đoàn Thế Trung	Hết ranh đất Trường Tiểu học Cù Lao Dung	700
46.20	Đường hai bên hông Chợ Bến Bạ	Suốt tuyến		6.000
46.21	Đường N2	Đường Đoàn Thế Trung	Giáp ranh đất Đình Nguyễn Trung Trực	650
46.22	Đường N4	Đường Nguyễn Trung Trực nối dài	Đường 30 Tháng 4	650
46.23	Đường N6	Đường 3 Tháng 2	Hết ranh đất Nhà mẹ Việt Nam Anh Hùng Phan Thị Tinh (Ấp Chợ)	1.635
46.24	Đường D3	Đường tỉnh 933B	Đường Rạch Lá	1.635
46.25	Đường D4	Đường tỉnh 933B	Đường 1 Tháng 5	1.635
46.26	Đường Xóm 5	Đường Đoàn Thế Trung	Đường huyện 12B	1.400
46.27	Đường 1 Tháng 5	Đường 3 Tháng 2	Đường Hùng Vương	700
		Cầu Bến Bạ nhỏ	Ngã ba Đường 1 Tháng 5	550
46.28	Đường nhánh rẽ Rạch Vẹt - Rạch Sung	Đường 1 Tháng 5	Rạch Sung	600
		Ngã ba Đường nhánh rẽ Rạch Vẹt - Rạch Sung	Đê sông Bến Bạ	500
46.29	Đường đal (Đất Nhà ông Út Phiếu)	Đường bên hông Chợ Bến Bạ	Rạch Thông Hảo	2.100
46.30	Hẻm (Đất ông Mau)	Đường Đoàn Thế Trung	Rạch Thông Hảo	1.500
46.31	Hẻm (Đất ông 9 Mỹ)	Đường Đoàn Thế Trung	Rạch Thông Hảo	1.500
46.32	Hẻm (Đất ông Diệp Thanh Tùng)	Đường Đoàn Thế Trung	Rạch Thông Hảo	1.500
46.33	Đường giao thông nông thôn (Đường 3 Tháng 2 nối dài)	Đường Hùng Vương	Sông Cồn Tròn	700
46.34	Đường Rạch Lá	Đường 3 Tháng 2	Đường Rạch Già lớn	600
46.35	Đường đal (Cầu Bến Bạ - Trại của Ông Diệu)	Cầu Bến Bạ	Hết ranh đất Trại của Ông Diệu	2.100
		Giáp ranh đất Trại của Ông Diệu	Kênh Đình Trụ	1.600

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
46.36	Đường Rạch Già Lớn	Đường Hùng Vương	Sông Cồn Tròn	500
46.37	Đường giao thông nông thôn Kênh Đào - Đầu Cù Lao	Cầu Kênh Đào (Đầu ranh đất ông Hồ Văn Mạnh)	Đê Tả Hữu	1.100
46.38	Khu tái định cư An Thạnh Tây	Đường trong Khu tái định cư		1.803
46.39	Đường giao thông ra khu bố trí ổn định dân cư phòng, chống thiên tai	Đường trong Khu tái định cư		940
46.40	Đường giao thông ra khu bố trí ổn định dân cư phòng, chống thiên tai	Đường trong Khu tái định cư		868
46.41	Đường giao thông nông thôn Rạch Đồi	Đường tỉnh 933B (Nhà Hà Văn Thoàn)	Đê Tả Hữu	600
46.42	Đường đal Rạch Trầu	Đường tỉnh 933B (Đầu ranh đất Hồng Văn Y)	Đê Tả Hữu	600
46.43	Đường đal Rạch Su	Đường tỉnh 933B (Đầu ranh đất Tư Kiệt)	Đê Tả Hữu	600
46.44	Đường Trường Tiền Nhỏ (Phía trên)	Đường tỉnh 933B (Đầu ranh đất ông Lê Quốc Tùng)	Quốc lộ 60	800
46.45	Đường Trường Tiền Nhỏ (Phía dưới)	Đường tỉnh 933B (Cầu Phong Lưu)	Đường Trường Tiền Nhỏ (Phía trên)	800
46.46	Đường giao thông nông thôn Rạch Vượt (Phía trên)	Đường tỉnh 933B (Đầu ranh đất ông Huỳnh Quốc Hoàng)	Đê Tả Hữu	600
46.47	Đường giao thông nông thôn Rạch Vượt (Phía dưới)	Đường tỉnh 933B (Nhà ông Trần Văn Hùng)	Đê Tả Hữu	600
46.48	Đường đal Xóm Chùa	Đầu đất ông Đào Văn Oanh	Đường huyện 10 (chợ Long Ân)	600
46.49	Đường giao thông nông thôn Mương Cui	Đường huyện 10 (Đầu ranh đất Nhà ông Huỳnh Văn Điền)	Hết ranh đất Nhà ông Huỳnh Văn Kịch	600
		Đường huyện 10 (Đầu ranh đất Nhà ông Huỳnh Văn Điền)	Hết ranh đất Nhà ông Đào Văn Quyện	600
46.50	Đường giao thông nông thôn Rạch Trê (Phía trên)	Đường tỉnh 933B (Đầu ranh đất Nhà ông Huỳnh Văn Cẩn)	Đê Tả Hữu (Hết đất Nhà ông Nguyễn Văn Trọng)	550

Số TT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất
		Từ	Đến	VT1
46.51	Đường giao thông nông thôn Rạch Trê (Phía dưới)	Đường tỉnh 933B (Đầu ranh đất bà Tự)	Cầu Rạch Trê (hết đất ông On)	600
46.52	Đường giao thông nông thôn Rạch Ông Cột	Đường tỉnh 933B (Cầu Rạch Ông Cột)	Hết ranh đất ông Võ Văn Phong	450
46.53	Đường giao thông nông thôn Rạch Sâu	Đường tỉnh 933B (Đầu ranh đất ông Huỳnh)	Giáp ranh Cầu nhà Út Gia	850
46.54	Đường Rạch sâu (Lộ giao thông nông thôn Rạch Sâu)	Đường tỉnh 933B (nhà ông Trương Hoàng Vân)	Cầu Chín Khánh	700
46.55	Đường đál trước UBND xã An Thạnh Đông cũ	Đường huyện 11 (Cầu Lồng Đầm)	Hết ranh đất Trạm Y tế xã An Thạnh Đông (cũ)	550
46.56	Đường đền thờ Bác	Đường huyện 11 (Cầu Lồng Đầm)	Hết ranh đất Đền thờ Bác	550
46.57	Lộ Tẻ Vàm Tắc	Đường huyện 11 (Cầu Lồng Đầm)	Bến phà Vàm Tắc	400
46.58	Đường nhánh rẽ Quốc lộ 60 - Rạch Su	Quốc lộ 60 (Đầu ranh đất ông Thịnh)	Đường giao thông nông thôn Rạch Su	750
46.59	Đường nối giữa đường Đoàn Thế Trung với đường 3 Tháng 2 qua nhà Sinh hoạt cộng đồng	Đường Đoàn Thế Trung	Đường 3 Tháng 2	500
46.60	Đường Bình Linh - Đầu Lá	Đường Bình Linh phía dưới	Đường Rạch Đầu Lá	500
46.61	Đường Rạch Đầu Lá	Đường tỉnh 933B (Chín Lâm)	Út Xứ	450
46.62	Đường Bình Linh (Phía trên)	Đường tỉnh 933B	Bến đò Bình Linh	450
46.63	Đường vào Bến đò Bình Linh	Đường Cồn Chính Liên Vai trước (Nhà Mười Huru)	Bến đò Bình Linh	450
47	Xã Cù Lao Dung			
47.1	Đường tỉnh 933B	Cầu Kinh Đình Trụ (Giáp ranh xã An Thạnh)	Đường tỉnh 933	1.500
		Đường tỉnh 933	Đường đál ông Sáu	1.200
		Đường đál Ông Sáu	Cầu Rạch Tráng	2.000
		Cầu Rạch Tráng	Đê biển	850
		Cầu Rạch Tráng	Cầu Năm Lèn	900
		Cầu Năm Lèn	Đê biển	1.000